

Biên Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: 664/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 806/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ liên lạc: Số 13/32/18/5, tổ 34, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1993.

Địa chỉ liên lạc: Số 13/32/18/5, tổ 34, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị N** và anh **Lê Văn V**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đặng Thị N** và anh **Lê Văn V** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị **Đặng Thị N** và anh **Lê Văn V** giao con chung là cháu **Lê Đặng Khánh Ng**, sinh ngày 08/01/2021 cho chị **Đặng Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh **Lê Văn V** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Lê Văn V** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh **Lê Văn V** thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Đặng Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0001914 ngày 22/3/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào án phí chị Đặng Thị N phải chịu. Chị Đặng Thị N được nhận lại 150.000đ tiền án phí chênh lệch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào